

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 80/2019/HSPT.

Ngày: 12/4/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn

Bà Ngô Thị Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trọng Trang – Kiểm sát viên

Ngày 12/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSPT ngày 07/01/2019 đối với bị cáo: Trịnh Quốc T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo T, Thông, P, B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 27/11/2018 của TAND huyện Hà Tr, Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

1. Trịnh Quốc T, sinh năm 1975; Tại: xã Hà L, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Hà L, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Quốc T2 (đã chết) và bà Hoàng Thị T3 (đã chết); Có vợ là Hoàng Thị H1 và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Tr xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 03/01/2018 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Hoàng Hữu T1, sinh năm 1979; Tại: xã Hà L, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Hà L, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu Đ và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Tr xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 03/01/2018 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Hoàng Ngọc P, sinh năm 1963; Tại: xã Hà L, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Hà L, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc Đ1(đã chết) và bà Hoàng Thị Qu (đã chết); Có vợ là Hoàng Thị S1 và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 19/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ, tỉnh Bình Dương xử phạt 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 30/01/2018 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt

4. Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; Tại: xã Hà Phú, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Hà Phú, huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Ngô Thị H1; Có vợ là Doãn Thị Thanh Th (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Ngày 23/5/2017 bị Tòa án nhân dân TP.H xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2017 đến ngày 10/02/2018 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt.

*** Các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị:** Hoàng Trọng S, Hoàng Huy H, Phạm Văn D, Vũ Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/12/2017 Nguyễn Trọng S gọi điện cho Nguyễn Văn B; Trịnh Quốc T; Hoàng Hữu Thông; Phạm Văn D; Hoàng Ngọc P; Hoàng Huy H đến nhà S đánh bạc và tất cả đồng ý. Đến khoảng 20h30 phút thì các đối tượng tập trung tại nhà S ngồi uống nước, sau đó S lấy chiếu trải xuống sàn nhà tại phòng khách và đưa ra 01 bộ bài tứ lơ khơ, S quy định khi vào chơi mỗi người phải nộp cho S 100.000 đồng gọi là tiền hồ và trong quá trình chơi S và các con bạc quy định nếu người được sắp (tức 03 cây giống nhau) hoặc đồng hoa và liền kề nhau (tức đồng chất, cơ, rô, nhép, bích, ví dụ 345 cùng là chất rô) thì ván đó người được phải cắt ra 100.000 đồng để đưa cho S.

Cách thức đánh bạc như sau: Dùng bộ bài tứ lơ khơ bỏ đi 16 lá gồm 04 lá 10, 04 lá J, 04 lá Q và 04 lá K còn lại 36, cho một người cầm chương ban đầu, người cầm chương dùng 36 lá bài trộn đều rồi chia cho mỗi người chơi 03 lá ngẫu nhiên sau đó từng người chơi tính tổng số rồi trừ đi bội số ra số còn lại để tính ăn thua bằng tiền.

Cách tính thắng thua như sau: Người cầm chương sẽ chia bài cho những người chơi và cho mình sau khi cộng điểm trên bài để so với người cầm chương, người nào cao điểm hơn bài của người cầm chương thì thắng, nếu thấp hơn thì thua, người cầm chương thắng thì lấy tiền đặt cửa của các con bạc và ngược lại, quy định khi chơi đặt thấp nhất là 100.000 đồng. Trong quá trình chơi nếu người nào được 10 điểm thì người đó được cầm chương (hay còn gọi là cướp chương) và thắng được nhân đôi số tiền, sắp (3 quân bài giống nhau) nhân 3 và đồng chất liền kề thì nhân 4.

Bắt đầu chơi có 6 người gồm: Nguyễn Văn B; Trịnh Quốc T; Hoàng Hữu Thông; Phạm Văn D; Hoàng Ngọc P; Hoàng Huy H sau đó đến khoảng 21 giờ thì có Vũ Văn Th đến cùng chơi, Vũ Văn Th mới vào đánh được 01 ván thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam đồng: 54.000.000đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 27/11/2018 của TAND huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 321 BLHS năm 2015; NQ số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt:

1- Trịnh Quốc T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ 09 ngày đã tạm giữ trước, thời hạn hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 23 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

2- Hoàng Hữu Thông: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ 09 ngày đã tạm giữ trước, thời hạn hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 23 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

3- Hoàng Ngọc P: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ 01 tháng 05 ngày đã tạm giữ, tạm giam trước, thời hạn hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 22 tháng 25 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

*** Áp dụng:** Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 321 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn B: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Tổng hợp với 27 tháng tù về tội “Đánh bạc” của bản án số 118 ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân TP H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 54 (Năm mươi tư) tháng tù, được trừ 03 tháng 19 ngày đã tạm giữ, tạm giam trước (cộng của 02 bản án), thời hạn hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 50 tháng 11 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt từ 24 – 30 tháng tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo còn lại trong vụ án. Tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 10/12/2018, bị cáo T, Thông, P kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo B kháng cáo xin giảm hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:** Các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, T1 và B. Đề nghị giảm hình phạt cho T, T1 từ 06 – 09 tháng tù, giảm hình phạt cho B từ 02 – 03 tháng tù. Giữ nguyên hình phạt của bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do. Xét bị cáo đã được tòa án nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của bị cáo không phải do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, không làm ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt B theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Tối ngày 25/7/2017, tại nhà Hoàng Trọng S, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC45) Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Hoàng Trọng S; Nguyễn Văn B; Trịnh Quốc T; Hoàng Hữu Thông; Vũ Văn Th; Phạm Văn D; Hoàng Ngọc P; Hoàng Huy H đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài 3 cây. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng.

Xét Trịnh Quốc T, Hoàng Hữu Thông, Hoàng Ngọc P nhân thân xấu, đều đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” nên việc cách ly xã hội các bị cáo là cần Tắt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xử sơ thẩm, có văn bản của công an huyện Hà Tr đề nghị xem xét cho 2 bị cáo Trịnh Quốc T, Hoàng Hữu T1 vì giúp cơ quan công an khám phá, điều tra tội phạm. Bị cáo P là người khuyết tật nặng gây đốt sống lưng, liệt 2 chi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, án sơ thẩm có nhận định nhưng áp dụng Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 là chưa phù hợp. Trịnh Quốc T, Hoàng Hữu T1 và Nguyễn Văn B sau khi xử sơ thẩm tự nguyện nộp khoản tiền phạt, nên cần xem xét giảm cho T, Thông, P và B một phần hình phạt là có căn cứ. Do T và T1 ở giai đoạn phúc thẩm có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, nên mức hình phạt cần được xem xét nhiều hơn P và B. Áp dụng điều 47 BLHS quyết định cho T, T1 và P một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 351; Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Chấp nhận một phần kháng cáo của Trịnh Quốc T, Hoàng Hữu Thông, Hoàng Ngọc P và Nguyễn Văn B. Sửa bản án sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 27/11/2018 của TAND huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt của các bị cáo.

Căn cứ: Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (Đối với P); Điểm t Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (Đối với T, Thông); Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; NQ số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt:

1- Trịnh Quốc T: 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ 09 ngày đã tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

2- Hoàng Hữu Thông: 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ 09 ngày đã tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

3- Hoàng Ngọc P: 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội: “Đánh bạc”, được trừ 01 tháng 05 ngày đã tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

*** Áp dụng:** Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 248; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn B: 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Tổng hợp với 27 tháng tù về tội “Đánh bạc” của bản án số 118 ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân TP H,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 52 (Năm mươi hai) tháng tù, được trừ 03 tháng 19 ngày đã tạm giữ, tạm giam (cộng của 02 bản án). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi T hành án.

2, **Án phí:** Các bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hà Tr
- TAND huyện Hà Tr
- Công an huyện Hà Tr
- THADS huyện Hà Tr
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung

